

Số: ~~2836~~/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Đầu tư cơ sở vật chất phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn - Trường Cao đẳng Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 431/TTr-SXD ngày 29/11/2022 và Kết quả thẩm định số 260/KQTĐ-SXD ngày 28/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng với những nội dung như sau:

- Tên dự án:** Đầu tư cơ sở vật chất phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn - Trường Cao đẳng Sơn La.
- Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.
- Chủ đầu tư:** Trường Cao đẳng Sơn La.

4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu

4.1. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn - Trường Cao đẳng Sơn La đồng bộ, phục vụ công tác đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, dạy nghề; thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

4.2. Quy mô xây dựng

- Xây dựng nhà thực hành nông lâm nghiệp 3 tầng.
- Cải tạo, sửa chữa Nhà thực hành khách sạn 1 tầng, các phòng thực hành nhà B5 3 tầng, nhà tập thể dục thể thao 1 tầng.
- Xây dựng trại chăn nuôi khu lâm viên: Nhà bảo vệ, nhà kho, chuồng gà, chuồng bò, chuồng dê, chuồng lợn, chuồng dúi, sân, hang rào, rãnh thoát nước...
- Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy (nhà để máy bơm; bể nước PCCC; hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy bằng nước; trang thiết bị chữa cháy,...).
- Đầu tư thiết bị phục vụ công tác đào tạo.

4.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu

4.3.1. Giải pháp tổng mặt bằng

Dự án Đầu tư cơ sở vật chất phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn - Trường Cao đẳng Sơn La (*thuộc tiểu dự án 1 của dự án 4 theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh*) phù hợp với Tổng mặt bằng đã được UBND thành phố Sơn La chấp thuận, gồm: Nhà thực hành nông, lâm nghiệp, sửa chữa một số phòng thực hành, sửa chữa nhà tập thể dục thể thao, xây dựng khu trại chăn nuôi thực hành, sân vườn cây xanh cảnh quan,... với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ được đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của thành phố.

4.3.2. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống đường giao thông: Đã có hệ thống đường giao thông nội bộ kết nối với công trình;
- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối hệ thống cấp điện chung của Trường Cao đẳng Sơn La;
- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình được đấu nối hệ thống cấp nước của Trường Cao đẳng Sơn La;
- Thoát nước: Hệ thống thoát nước đấu nối với hệ thống thoát nước chung của Trường Cao đẳng Sơn La.

4.3.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

- a) Nhà thực hành nông lâm nghiệp (03 tầng; diện tích xây dựng $398m^2$; diện tích sàn $1.193,4 m^2$):
- Giải pháp kiến trúc: Chiều dài 27,3m; chiều rộng 13,9m; bước gian

4,2m, 3,6m, 4,5m; nhịp 5,7m; hành lang giữa rộng 2,5m; chiều cao tầng 1, 2, 3 là 3,9m; chiều cao mái 2,19m; chiều cao từ cốt ±0.000 đến đỉnh mái 13,89m; giao thông đứng bố trí 01 cầu thang bộ và 01 cầu thang thoát hiểm; mái chống nóng xà gồ thép, lợp tôn; nền, sàn lát gạch ceramic; tường bả bột bả, lăn sơn; cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính.

- Giải pháp kết cấu: Móng hợp khối, móng đơn, cột, dầm, sàn, cầu thang bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50.

- Hệ thống cấp điện: Sử dụng dây dẫn CU/PVC/PVC đi trong ống gen chìm tường; đèn led ốp trần công suất 2x20W.

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng ống PPR cấp nước lên bồn chứa nước 2,5m³ trên mái và cấp nước cho các hạng mục công trình.

- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng ống PVC thoát ra hệ thống thoát nước chung của dự án.

- Hệ thống thoát nước thải: Được thu gom vào bể tự hoại bằng ống PVC.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC): Nhà để máy bơm: Diện tích 12m²; bể nước PCCC dung tích 30m³; hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy bằng nước; trang thiết bị chữa cháy,...

- Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở;

b) Sửa chữa các phòng thực hành:

- *Cải tạo, sửa chữa nhà thực hành khách sạn 1 tầng (diện tích 340,2m²):*

+ Tháo dỡ tường, cửa sổ, cửa đi, lanh tô, vì kèo, xà gồ, mái tôn (*giữ lại cột bê tông cốt thép*); tháo dỡ nền bê tông gạch vỡ cũ.

+ Bổ sung móng, cột, dầm bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) tại trục (6'), (7), (8).

+ Xây lại tường gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50, bả bột bả, lăn sơn; mái: vì kèo, xà gồ thép, lợp tôn dày 0,4mm; nền lát gạch ceramic; cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính.

+ Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

- *Cải tạo, sửa chữa nhà B5 (phòng thực hành tiểu học và mầm non) 3 tầng (diện tích xây dựng 530m², diện tích sàn 1.590m²):*

+ Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; quét dung dịch chống thấm; láng lại bằng vữa xi măng mác 100.

+ Tháo dỡ mái trang trí; lợp lại mái ngói.

+ Tháo dỡ trần khu vệ sinh, thay thế bằng trần thạch cao chịu nước.

+ Tháo dỡ cửa, vách kính; thay thế bằng cửa nhôm, kính.

+ Cạo lớp sơn trên lan can, hoa sắt, sơn lại 3 nước.

+ Bóc dỡ khoảng 30% diện tích lớp trát tường, cột, trụ ngoài nhà, trát lại bằng vữa xi măng mác 75; cạo bỏ khoảng 70% diện tích lớp sơn tường, cột, trụ ngoài nhà, bả bột bả, lăn sơn.

+ Bóc dỡ khoảng 20% diện tích lớp trát tường, xà, dầm, trần trong nhà; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; cạo bỏ khoảng 80% diện tích lớp sơn tường, xà, dầm, trần trong nhà, bả bột bả, lăn sơn.

+ Tháo dỡ gạch lát nền; lát lại nền bằng gạch ceramic; lát đá bậc cầu thang.

+ Tháo dỡ gạch lát nền, ốp tường, hộp kỹ thuật khu vệ sinh; xây lại hộp kỹ thuật; lát lại nền, ốp tường bằng gạch chống trơn.

+ Mà lại granite tay vịn.

+ Tháo dỡ, thay thế hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thiết bị vệ sinh.

- *Cải tạo, sửa chữa nhà thể dục thể thao 1 tầng (diện tích xây dựng 1.930m²):*

+ Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; quét dung dịch chống thấm; láng vữa xi măng mác 100.

+ Tháo dỡ mái ngói trang trí; lợp lại mái ngói.

+ Tháo dỡ trần khu sân đa năng; làm lại trần thạch cao.

+ Tháo dỡ trần khu vệ sinh; làm lại trần thạch cao chịu nước.

+ Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ.

+ Cạo bỏ khoảng 70% diện tích lớp sơn tường, cột, trụ ngoài nhà; bóc dỡ khoảng 30% diện tích lớp trát tường, cột, trụ ngoài nhà; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; bả bột bả, lăn sơn.

+ Cạo bỏ khoảng 80% diện tích lớp sơn tường, xà, dầm, trần trong nhà; bóc dỡ khoảng 20% diện tích lớp trát tường, xà, dầm, trần trong nhà; trát lại bằng vữa xi măng mác 75 bả bột bả, lăn sơn.

+ Tháo dỡ hoa sắt cửa; thay thế hoa sắt bằng inox.

+ Bóc dỡ gạch lát nền sảnh, hành lang; lát lại bằng gạch ceramic.

+ Bóc dỡ lớp láng vữa xi măng bậc lên xuống, lát đá/lớp vữa xi măng.

+ Bóc dỡ gạch lát nền, ốp tường khu vệ sinh; phá dỡ hộp kỹ thuật; tháo dỡ thiết bị vệ sinh; xây lại hộp kỹ thuật; lát lại nền, ốp tường bằng gạch chống trơn.

+ Phá dỡ nền bê tông tầng 1; đổ lại bê tông nền mác 100 dày 10cm; trải thảm khu vực nền thi đấu.

+ Tháo dỡ, thay thế hệ thống cấp nước, cấp điện.

+ Tháo dỡ 167 tấm đan rãnh thoát nước; nạo vét bùn; thay thế 20 tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200).

c) Trang trại chăn nuôi khu lâm viên:

- *Nhà kho, bảo vệ:* 01 tầng, diện tích xây dựng 69m². Kích thước (13x5)m; bước gian 5m, 3m; nhịp 5m; chiều cao từ cốt ±0.000 đến đỉnh mái là 5,1m. Móng

xây đá hộc vữa xi măng mác 75; dầm, giằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50; mái: xà gồ bằng thép hình, lợp tôn dày 0.35mm; nền lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm; cửa đi, cửa sổ bằng thép, kính; các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế.

- *Công, tường rào:*

+ Công: Rộng 5m; móng cột xây đá hộc vữa xi măng mác 75; cột xây gạch vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 (gia cố lõi bằng thép hình); cánh cổng bằng thép hộp.

+ Tường rào: Dài 220m; cao 2m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50.

- *Chuồng chăn nuôi gia cầm:* Kích thước (3,3x2,8)m; cao 2,8m; móng xây gạch vữa xi măng mác 50; tường phía dưới cao 1,5m xây gạch vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50; phía trên thung lưới B40; mái xà gồ thép, lợp tôn dày 0.35mm; nền bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 5cm.

- *Chuồng bò:* kích thước (10,8x4,6)m; cao 3,1m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; móng cột cấp độ bền bê tông B12,5 (mác 150); cột bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường cao 1,4m, 0,65m, xây gạch vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50; mái: vì kèo, xà gồ thép, lợp tôn; nền bê tông B12,5 (mác 150) dày 10cm; các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế.

- *Chuồng dê:* Kích thước (6x3,3)m; cao 3,5m; móng cột bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150); cột Ø100mm; mái: vì kèo, xà gồ thép, lợp tôn; nền phía dưới lát vữa xi măng mác 75 dày 5cm.

- *Chuồng lợn:* Kích thước (9x2,1)m; cao 3,3m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; tường cao 1m xây gạch vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50; giằng móng, cột bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); nền bê tông B12,5 (mác 150) dày 10cm; mái: xà gồ thép, lợp tôn.

- *Chuồng dúi:* Kích thước (6,8x5,3)m; cao 2,8m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50; mái: xà gồ thép; lợp tôn.

- *Sân bê tông:* Diện tích 270m²; bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm.

- *Rãnh thoát nước:* Dài 40m; thành xây gạch vữa xi măng mác 50, trát lát vữa xi măng mác 75; nắp đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200).

d) *Các hạng mục, chi tiết khác:* Theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và thương mại VG và Công ty TNHH đầu tư và xây dựng DAH86.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (trong phạm vi khu đất của Trường Cao đẳng Sơn La).

7. Loại, cấp công trình, thời gian sử dụng công trình chính theo thiết kế: Công trình dân dụng (công trình giáo dục), cấp III; thời gian sử dụng công trình chính 20-50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu

- a) Số bước thiết kế: 02 bước.
- b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
 - QCVN 01-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
 - QCVN 16-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
 - QCVN 06-2021/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
 - TCVN 4419-1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
 - 96 TCN 43-1990: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình;
 - TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;
 - TCVN 9437-2012: về khoan thăm dò địa chất công trình;
 - TCVN 4319-2012: Công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
 - TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
 - TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
 - TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
 - TCVN 5738-2001: Hệ thống báo cháy tự động-yêu cầu kỹ thuật;
 - TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
 - TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 28.717.000.000,0 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	20.843.873.833	đồng;
- Chi phí thiết bị (TT)	:	3.602.450.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	643.689.486	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.875.937.142	đồng;
- Chi phí khác	:	345.653.992	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.405.395.547	đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Nguồn vốn ngân sách	Tổng cộng
Năm 2022 - 2025	28.717,0	28.717,0

12. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Cao đẳng Sơn La (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư và các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu hồ sơ trình thẩm định dự án;

- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại thông báo kết quả thẩm định số 260/KQTĐ-SXD ngày 28/11/2022 trong quá trình triển khai dự án.

2. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, quy trình, kết quả thẩm định và hồ sơ trình phê duyệt dự án;

- Có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định theo thẩm quyền quản lý (nếu có).

3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ quản chương trình): Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chủ quản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và phát triển đô thị

- Tổ chức triển khai công tác quản lý dự án theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu, hiệu quả, chất lượng, tiến độ thời gian thực hiện;

- Có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác triển khai dự án đảm bảo theo đúng quy trình từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và phát triển đô thị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh